

Hậu Lộc, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Số: 179/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trương Đình H - sinh năm 1990

Chị Trần Thị D - sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Khu Trung Tâm, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/12/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trương Đình H và chị Trần Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Trương Đình H và chị Trần Thị D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D xác định vợ chồng có 02 con chung: là cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 05/10/2015 và cháu Trương Ngọc D1, sinh ngày 04/01/2019.

Ly hôn, anh Trương Đình H và chị Trần Thị D thống nhất thỏa thuận giao cháu Trương Ngọc Á cho anh Trương Đình H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu

Trương Ngọc D1 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D có 02 con chung : là cháu Trương Ngọc Á, sinh ngày 05/10/2015 và cháu Trương Ngọc D1, sinh ngày 04/01/2019.

Giao cháu Trương Ngọc Á cho anh Trương Đình H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Trương Ngọc D1 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Đình H và chị Trần Thị D mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H, chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0008760 ngày 02 tháng 12 năm 2021. Anh H, chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái

